

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

Số: 23/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23/6/2025

(Về việc: Ly hôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Lan Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Bùi Thanh Nhiên, ông Trịnh Xuân Nguyên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thái Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025, về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Linh Thị Đ – Sinh năm 1989

Địa chỉ: xóm Đ, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Quốc K – Sinh năm 1981

Địa chỉ: xóm Đ, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Linh Thị Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K đã tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K cũ, nay là UBND xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình từ ngày 08/8/2008. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên được một thời gian, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngày càng nhiều do anh K cứ uống rượu say về là đánh chửi vợ con, cả hai vợ chồng không hợp nhau về tư tưởng, suy nghĩ, lối sống. Chị Đ ốm đau anh K cũng không quan tâm, từ đó nảy sinh nhiều cãi vã, bất đồng, cuộc sống gia đình xáo trộn, căng thẳng, lạnh nhạt và không được hạnh phúc. Dù đã nhiều lần chị Đ tha thứ bỏ qua cho chồng, nhưng vợ chồng vẫn không thể hoà hợp, không thể tìm được tiếng nói chung trong mọi việc; anh K không có

gì thay đổi, không hề quan tâm vợ con. Trước đây chị Đ đã có lần nộp đơn ly hôn nhưng lại rút đơn về. Chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K đã ly thân từ năm 2024 đến nay không còn quan tâm nhau. Sau nhiều suy nghĩ, cân nhắc, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với anh Lê Quốc K để ổn định lại cuộc sống.

- Về con chung: Chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K có 02 con chung là Lê Minh T, sinh ngày 30/01/2009 và Lê Gia Đ1, sinh ngày 24/7/2015. Chị Đ yêu cầu được nuôi con Lê Gia Đ1, sinh ngày 24/7/2015, anh K nuôi cháu Lê Minh T, sinh ngày 30/01/2009 và chưa yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

2. Anh Lê Quốc K trình bày:

Anh Lê Quốc K đồng ý với ý kiến của chị Linh Thị Đ về việc kết hôn, anh K và chị Linh Thị Đ đã tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K cũ, nay là UBND xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình từ ngày 08/8/2008. Cũng như chị Linh Thị Đ đã trình bày ý kiến tại Tòa về tình trạng hôn nhân của vợ chồng. Tuy nhiên anh K thấy mâu thuẫn vợ chồng rất nhỏ nhặt, chưa đến mức phải ly hôn, chị Linh Thị Đ yêu cầu ly hôn, anh K không đồng ý ly hôn. Anh vẫn còn yêu thương vợ con và mong các con có gia đình đủ bố đủ mẹ.

- Về con chung: Chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K có 02 con chung là Lê Minh T, sinh ngày 30/01/2009 và Lê Gia Đ1, sinh ngày 24/7/2015. Anh Lê Quốc K có nguyện vọng được nuôi cả hai con, nhưng các con lựa chọn thế nào anh cũng tôn trọng. Được nuôi con anh cũng chưa yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K không có công nợ chung, cũng không vay nợ tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Linh Thị Đ tự nguyện nộp án phí ly hôn theo quy định.

Sau khi thụ lý đơn của chị Đ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, tiến hành báo gọi triệu tập đương sự, anh Lê Quốc K có mặt đầy đủ. Ngày 18/4/2025, Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, anh K và chị Đ đều có mặt. Trong phiên hoà giải, chị Đ giữ nguyên yêu cầu ly hôn, anh K không đồng ý ly hôn. Chị Đ và anh K không có tranh chấp về việc nuôi con, cả hai đều tôn trọng ý kiến của các con, do các con chung đều đã trên 07 tuổi.

Toà án đã thu thập lời khai, bản nêu ý kiến của các con chung. Trong các bản tự khai của mình, cháu Lê Minh T muốn sống cùng bố, cháu Lê Gia Đ1 muốn sống với mẹ.

Toà án đã tiến hành điều tra xác minh tại địa phương.

Biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Văn V - Trưởng xóm Đ, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình, ông V cung cấp như sau: Ông V là trưởng xóm Đ, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Ông sinh năm 1967, là trưởng xóm Đ từ năm 2006 đến giờ. Chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K lấy nhau từ năm 2008, từ sau khi kết hôn, anh K và chị Đ chung sống với nhau tại xóm Đ, xã M. Từ sau khi kết hôn, nghe nói bố anh K không đồng ý để hai anh chị lấy nhau nên anh chị ở riêng. Trong quá trình chung sống, anh K và chị Đ có hai người con chung. Ông V không rõ nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị nhưng năm 2024 chị Đ đã nộp đơn ly hôn một lần sau đó rút đơn, lần này là nộp đơn ly hôn lần thứ hai; từ khoảng năm ngoái đến nay hai vợ chồng chị Đ đã ly thân mỗi người sống một nhà.

Ông Đinh Văn N là hàng xóm của gia đình anh K và chị Đ cho biết: Ông N là hàng xóm ngay cạnh nhà của anh Lê Quốc K và chị Linh Thị Đàm. Anh K và chị Đ không sống cùng nhau từ khoảng tháng 5/2024 đến nay. Hai vợ chồng cứ giằng co nhau, chồng kéo đồ về, vợ kéo đồ đi mãi như thế; ông N cũng có vài lần nghe vợ chồng anh K và chị Đ cãi cọ nhau, cụ thể như thế nào thì ông cũng không rõ.

Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Sau khi xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tiếp tục hòa giải, đề nghị chị Đ suy nghĩ cho chín chắn, tạo cho anh K cơ hội và hai vợ chồng nên cùng nhau nói chuyện, giải quyết vấn đề mâu thuẫn để ổn định cuộc sống nhưng chị Đ vẫn kiên quyết xin được ly hôn.

****/ Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến:*** về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân & Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, xử cho chị Linh Thị Đ được ly hôn với anh Lê Quốc K.

- Về con chung: Giao con Lê Minh T, sinh ngày 30/01/2009 cho anh Lê Quốc K, giao con Lê Gia Đ1, sinh ngày 24/7/2015 cho chị Linh Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay

đôi khác. Ghi nhận việc chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K đều khai không có gì, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chấp nhận chị Linh Thị Đ tự nguyện nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ, thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Lê Quốc K có đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi cư trú tại xóm Đ, xã M, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa được mở lại ngày hôm nay, đã bảo đảm việc xét xử vắng mặt anh K theo quy định Khoản 1, Điểm b, Khoản 2 - Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật TTDS.

[2] Về nội dung vụ án :

*/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định. Chị Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau; nguyên nhân do anh K hay uống rượu say xỉn, rồi mắng chửi, đánh đập vợ; vợ ốm không quan tâm thăm hỏi, không đưa vợ đi khám; vợ chồng đã ly thân – không quan tâm đến nhau. Nay, chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Phía anh K thừa nhận có mâu thuẫn nhưng cho rằng chỉ là nhỏ nhặt, chưa tới mức phải ly hôn, anh trình bày anh vẫn thương vợ và muốn các con đầy đủ gia đình.

HĐXX xét thực trạng cuộc sống chung vợ chồng chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K là có mâu thuẫn, hiện tại đã ly thân không còn chung sống cùng nhau, không còn quan tâm đến nhau. Chị Đ đã có 1 lần có đơn ly hôn đến Tòa án sau lại rút về nhưng tình trạng vợ chồng không cải thiện, nay chị Đ nộp đơn ly hôn lần thứ 2 và tại phiên tòa chị Đ kiên quyết xin được ly hôn với anh K. Như vậy, mục

đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục nên cần căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận khởi kiện của chị Linh Thị Đ, xử cho chị Đ được ly hôn với anh K là phù hợp.

**/ Về con chung:* Chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K có 02 con chung: Lê Minh T, sinh ngày 30/01/2009 và Lê Gia Đ1, sinh ngày 24/7/2015. Các con đã trên 07 tuổi và đều có bản khai nêu nguyện vọng. Trong đó, con Lê Gia Đ1 muốn ở với mẹ, con Lê Minh T muốn ở với bố. Khi ly hôn chị Đ và anh K cũng có nguyện vọng được nuôi một trong hai con và tôn trọng ý kiến, sự lựa chọn của các con muốn ở với ai anh chị cũng chấp nhận. Kết quả xác minh thu thập chứng cứ trong hồ sơ thể hiện chị Đ và anh K hiện đều là công nhân, có thu nhập, có chỗ ở ổn định, xét thấy cần giao mỗi người nuôi một con theo nguyện vọng của các con là phù hợp. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, do chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K chưa yêu cầu nên không xem xét. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

**/ Về tài sản chung, công nợ chung:* Chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K đều khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

**/ Về án phí:* Nguyên đơn chị Linh Thị Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, sự tự nguyện của chị Đ phù hợp quy định pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1, Điểm b, Khoản 2 - Điều 227 và Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 - của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53, Khoản 1 Điều 56; Điều 57, 58; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Linh Thị Đ được ly hôn với anh Lê Quốc K.

2. Về con chung:

- Giao con Lê Minh T, sinh ngày 30/01/2009 cho anh Lê Quốc K trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng ; giao con Lê Gia Đ1, sinh ngày 24/7/2015 cho chị Linh Thị Đ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác. Ghi nhận chị Linh Thị Đ và anh Lê Quốc K chưa có ai

yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Linh Thị Đ tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai số 0004440 ngày 08/4/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo để xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo của người vắng mặt được tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS thành phố HB;
- UBND xã Mông Hoá, TPHB;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Lan Hương